

Số: *1537* /QĐ-BNN-TY

Hà Nội, ngày *24* tháng *4* năm 2017

QUYẾT ĐỊNH

**Về việc phê duyệt Kế hoạch và Dự toán Chương trình quốc gia khống chế
và tiến tới loại trừ bệnh Đại giai đoạn 2017-2021**

BỘ TRƯỞNG BỘ NÔNG NGHIỆP VÀ PHÁT TRIỂN NÔNG THÔN

Căn cứ Nghị định số 15/2017/NĐ-CP ngày 17 tháng 02 năm 2017 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn;

Căn cứ Quyết định số 193/QĐ-TTg ngày 13/02/2017 của Thủ tướng Chính phủ về việc phê duyệt Chương trình quốc gia khống chế và tiến tới loại trừ bệnh Đại giai đoạn 2017-2021;

Theo đề nghị của Cục trưởng Cục Thú y,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt Kế hoạch và Dự toán kinh phí giai đoạn 2017 – 2021 (Ngân sách trung ương) thuộc Chương trình quốc gia khống chế và tiến tới loại trừ bệnh Đại giai đoạn 2017-2021” (Chi tiết kế hoạch theo Phụ lục gửi kèm).

Điều 2. Căn cứ Quyết định này, Cục Thú y chủ động xây dựng kế hoạch và dự toán kinh phí phối hợp với các đơn vị liên quan tổ chức và triển khai thực hiện.

Điều 3. Chánh Văn phòng Bộ; Vụ trưởng Vụ Tài chính, Cục trưởng Cục Thú y, Thủ trưởng các đơn vị liên quan thuộc Bộ chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Bộ trưởng (để b/c);
- Văn phòng Chính phủ (để b/c);
- UBND các tỉnh, thành phố trực thuộc TƯ;
- Sở NN&PTNT các tỉnh, thành phố trực thuộc TƯ;
- Các Bộ: Tài chính, KH&ĐT, Giáo dục và Đào tạo, Thông tin và truyền thông;
- Các đơn vị liên quan thuộc Bộ;
- Lưu VT, TY.

**KT. BỘ TRƯỞNG
THỦ TRƯỞNG**



[Handwritten signature]
Vũ Văn Tám



HOẠCH VÀ DỰ TOÁN KINH PHÍ
Chương trình quốc gia không chế và tiến tới loại trừ bệnh Đại giai đoạn 2017-2021
(Ban hành theo Quyết định 1557/QĐ - BNN - TY ngày 24 tháng 4 năm 2017
của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn)

I. KẾ HOẠCH THỰC HIỆN

1. Mục tiêu chung: Không chế bệnh Đại trên đàn chó nuôi và trên người vào năm 2021 nhằm tiến tới loại trừ bệnh Đại.

2. Mục tiêu cụ thể:

- Trên 95% số xã, phường, thị trấn lập được Danh sách hộ nuôi chó.
- Tỷ lệ tiêm phòng vắc-xin Đại đạt trên 85% tổng đàn chó tại các xã, phường, thị trấn.
- Trên 70% số tỉnh không có ca bệnh Đại trên chó trong 02 năm liên tiếp.
- Giảm 60% số tỉnh nguy cơ cao bệnh Đại trên người;
- Giảm 60% số người tử vong do bệnh Đại ở người vào năm 2021 so với số ca mắc đại trung bình giai đoạn 2011-2015.

2.1. Phân vùng dựa trên nguy cơ

Đối với vi rút gây bệnh Đại, vật chủ cuối cùng chính là con người; do vậy, một chương trình không chế bệnh Đại thành công phải đạt được kết quả giảm thiểu số người bị tử vong do bệnh Đại.

Để giảm thiểu số người tử vong do bệnh Đại, một số giải pháp quan trọng số bao gồm: (1) Quản lý chó nuôi (để giảm thiểu việc chó cắn người và hỗ trợ công tác tiêm phòng Đại cho đàn chó); (2) Tiêm phòng cho đàn chó nuôi (để giảm thiểu việc truyền lây vi rút Đại trên đàn chó và truyền lây cho người); (3) Điều trị dự phòng cho người sau phơi nhiễm vi rút Đại (để giảm thiểu nguy cơ tử vong do phát bệnh Đại). Ngoài ra, các giải pháp cần thiết khác (sửa đổi cơ chế, chính sách, tuyên truyền, giám sát bệnh Đại, tập huấn chuyên môn, kỹ năng...) cũng cần được áp dụng để hỗ trợ có hiệu quả 03 giải pháp nêu trên.

Việc phân vùng dựa trên nguy cơ sẽ hỗ trợ các cơ quan chức năng đánh giá công tác phòng, chống bệnh Đại sát với thực tế hơn; do vậy các địa phương trong mỗi vùng cũng sẽ được rà soát hằng năm để chuyển đổi vùng nguy cơ.

a) Các tỉnh có nguy cơ cao

Bao gồm 14 tỉnh, thành phố có từ 10 người tử vong do bệnh Đại trở lên: Phú Thọ, Vĩnh Phúc, Hòa Bình, Điện Biên, Yên Bái, Lào Cai, Sơn La, Thái Nguyên, Tuyên Quang, Hà Giang, Cao Bằng, Nghệ An, Quảng Nam và Quảng Ngãi.

Các tỉnh có nguy cơ cao, căn cứ thực trạng tình hình bệnh Đại trên địa bàn, tiếp tục xác định khu vực có nguy cơ và ưu tiên nguồn lực triển khai các giải pháp quan trọng nhằm nhanh chóng giảm mức độ nguy cơ. Tổng số ca tử

vong do bệnh Đại trong 5 năm của các tỉnh có nguy cơ cao là 350 ca, số ca tử vong trung bình của 01 tỉnh trong 01 năm là 05 ca.

b) Các tỉnh có nguy cơ trung bình

Bao gồm 14 tỉnh, thành phố có từ 3 đến 9 người tử vong do bệnh Đại: Hà Nội, Lai Châu, Bắc Giang, Bắc Kạn, Thanh Hóa, Hà Tĩnh, Gia Lai, Lâm Đồng, Ninh Thuận, Bà Rịa – Vũng Tàu, Bình Phước, Kiên Giang, Trà Vinh và Đồng Tháp.

Các tỉnh có nguy cơ trung bình, căn cứ thực trạng tình hình bệnh Đại trên địa bàn, tiếp tục xác định khu vực có nguy cơ và ưu tiên nguồn lực để tăng cường các giải pháp quan trọng nhằm giảm mức độ nguy cơ hoặc khống chế được bệnh Đại. Tổng số ca tử vong do bệnh Đại trong 5 năm của các tỉnh có nguy cơ trung bình là 78 ca, số ca tử vong trung bình của 01 tỉnh trong 01 năm là 02 ca.

c) Các tỉnh có nguy cơ thấp

Bao gồm 35 tỉnh, thành phố có dưới 3 người tử vong do bệnh Đại: Quảng Ninh, Lạng Sơn, Nam Định, Hà Nam, Ninh Bình, Hải Phòng, Thái Bình, Bắc Ninh, Hải Dương, Hưng Yên, Quảng Bình, Quảng Trị, Thừa Thiên Huế, Đà Nẵng, Bình Định, Phú Yên, Khánh Hòa, Đắk Nông, Kon Tum, Đắk Lắk, Bình Thuận, TP. Hồ Chí Minh, Bình Dương, Đồng Nai, An Giang, Tiền Giang, Bến Tre, Tây Ninh, Long An, Sóc Trăng, Cần Thơ, Vĩnh Long, Bạc Liêu, Hậu Giang và Cà Mau.

Các tỉnh có nguy cơ thấp, căn cứ thực trạng tình hình bệnh Đại trên địa bàn, tiếp tục xác định khu vực có nguy cơ và ưu tiên nguồn lực triển khai các giải pháp quan trọng nhằm khống chế bền vững bệnh Đại và tiến tới loại trừ bệnh Đại trên địa bàn. Tổng số ca tử vong do bệnh Đại trong 5 năm của các tỉnh có nguy cơ thấp là 27 ca, số ca tử vong trung bình của 01 tỉnh trong 01 năm là 01 ca.

3. Nhiệm vụ và giải pháp

Căn cứ vào phân vùng nguy cơ của từng địa phương, các địa phương áp dụng các giải pháp chủ đạo bao gồm: Quản lý chó nuôi; tiêm phòng vắc-xin Đại cho đàn chó và điều trị dự phòng bằng vắc-xin Đại cho người và giải pháp hỗ trợ (các giải pháp còn lại theo chức năng, nhiệm vụ của địa phương) phù hợp để ưu tiên nguồn lực, đồng thời tập trung chỉ đạo triển khai nhằm bảo đảm đạt các mục tiêu đề ra, các giải pháp cụ thể bao gồm:

3.1. Quản lý chó nuôi

Tổ chức quản lý chó nuôi theo hướng dẫn của Ủy ban nhân dân cấp xã và cấp trưởng thôn, ấp, bản lập danh sách hộ nuôi chó và thống kê số lượng chó nuôi thực tế trong từng hộ gia đình nhằm hỗ trợ cho công tác tiêm phòng vắc-xin Đại triệt để trên đàn chó. Chủ nuôi chó thông báo việc nuôi chó với cấp trưởng thôn hoặc Ủy ban nhân dân cấp xã; đồng thời cam kết nuôi nhốt (hoặc xích), giữ chó trong khuôn viên của gia đình.

3.2. Tiêm phòng vắc-xin Đại cho đàn chó

Ủy ban nhân dân cấp tỉnh, huyện phát động tháng cao điểm tiêm phòng vắc-xin Đại cho chó vào tháng 3-4 hàng năm; Ủy ban nhân dân cấp xã tổ chức đợt tiêm phòng tập trung theo địa bàn từng thôn, ấp, bản hoặc cụm dân cư, tổ chức tiêm bổ sung cho chó mới phát sinh hoặc bị bỏ sót chưa được tiêm, đảm bảo tỷ lệ tiêm phòng đạt mục tiêu đã đề ra. Ủy ban nhân dân cấp tỉnh xem xét, quyết định hỗ trợ vắc-xin Đại tiêm phòng cho chó nuôi trên địa bàn từ nguồn ngân sách địa phương trong giai đoạn thực hiện Chương trình để không ché bệnh Đại.

3.3. Điều trị dự phòng sau phơi nhiễm cho người

Kiện toàn và mở rộng số lượng các điểm tiêm vắc-xin và huyết thanh kháng Đại phục vụ công tác điều trị dự phòng, đảm bảo kịp thời, hiệu quả, đặc biệt ở khu vực có nguy cơ cao. Về nguyên tắc mỗi huyện có ít nhất 01 điểm tiêm có đủ cơ sở vật chất và cán bộ được đào tạo theo đúng quy định về tổ chức một điểm tiêm chủng. Ủy ban nhân dân cấp tỉnh xem xét, quyết định hỗ trợ tiêm vắc-xin miễn phí cho người nghèo ở khu vực có nguy cơ cao như vùng đồng bào dân tộc thiểu số, vùng sâu, vùng xa, vùng đặc biệt khó khăn hay tiêm vắc-xin miễn phí dự phòng trước phơi nhiễm cho người có nguy cơ cao như cán bộ làm các công việc lấy bệnh phẩm, xét nghiệm, tiêm vắc-xin Đại cho chó.

3.4. Hoàn thiện các văn bản quy phạm pháp luật, chính sách của Nhà nước

Nghiên cứu sửa đổi, bổ sung quy định xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực thú y theo hướng tăng mức xử phạt vi phạm trong phòng, chống bệnh Đại ở động vật. Đề xuất Chính phủ xem xét, bổ sung vắc-xin Đại cho động vật vào Chương trình 30a để hỗ trợ cho các huyện nghèo, Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững giai đoạn 2017 - 2021. Lập quỹ dự phòng vắc-xin Đại do Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn quản lý để tiêm bao vây khẩn cấp ổ dịch Đại trên đàn chó với số lượng khoảng 500 ngàn liều. Xây dựng chính sách hỗ trợ tiêm phòng vắc-xin Đại cho nhân viên thú y, nhân viên y tế, người tham gia phòng chống bệnh Đại trước phơi nhiễm và điều trị dự phòng sau phơi nhiễm. Bổ sung chính sách bảo hiểm y tế đối với người bị chó cắn, bảo hiểm trách nhiệm dân sự với người nuôi chó; chính sách hỗ trợ vắc-xin Đại và huyết thanh kháng Đại cho người nghèo ở khu vực có nguy cơ cao như vùng đồng bào dân tộc thiểu số, vùng sâu, vùng xa, vùng đặc biệt khó khăn.

3.5. Truyền thông

Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn xây dựng và cung cấp tài liệu truyền thông cho các địa phương tổ chức tuyên truyền; phối hợp với các cơ quan thông tấn báo chí ở Trung ương thực hiện các chương trình truyền thông về bệnh Đại; phối hợp với Bộ Giáo dục và Đào tạo thực hiện giáo dục truyền thông học đường. Ủy ban nhân dân các cấp tổ chức thực hiện chương trình truyền thông về bệnh Đại tại địa phương theo quy định.

3.6. Nâng cao năng lực của hệ thống giám sát

Tăng cường giám sát phát hiện bệnh Đại với sự hỗ trợ và tham gia của cộng đồng dân cư. Tổ chức tập huấn chuyên môn cho cán bộ thú y, y tế dự phòng để nâng cao kỹ năng giám sát, điều tra ổ dịch, thu thập thông tin dịch tễ về bệnh Đại ở người và động vật. Tổ chức thu thập, xét nghiệm mẫu để đánh giá lưu hành bệnh Đại. Hàng năm, lập bản đồ phân bố đàn chó, bản đồ dịch tễ bệnh Đại trên động vật để xác định khu vực có nguy cơ cao mắc bệnh Đại nhằm ưu tiên tập trung các nguồn lực trong công tác phòng chống bệnh Đại.

3.7. Điều tra và xử lý ổ dịch

Điều tra, xử lý các ổ dịch bệnh Đại trên động vật theo hướng tiếp cận Một sức khỏe, có sự phối hợp của ngành thú y và y tế, bảo đảm tuân thủ các quy định của pháp luật. Ủy ban nhân dân cấp xã thành lập tổ, đội bắt chó có dấu hiệu mắc bệnh, mắc bệnh Đại và chó thả rông trong vùng có ổ dịch Đại để xử lý. Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn xem xét hỗ trợ vắc-xin từ quỹ dự phòng vắc-xin Đại để xử lý ổ dịch bệnh Đại động vật.

3.8. Nâng cao năng lực chẩn đoán, xét nghiệm

Nâng cao năng lực chẩn đoán, xét nghiệm bệnh Đại cho 04 phòng xét nghiệm của ngành Thú y (Trung tâm Chẩn đoán thú y Trung ương, Cơ quan Thú y vùng V, Cơ quan Thú y vùng VI và Chi cục Thú y thành phố Hồ Chí Minh) bảo đảm đáp ứng yêu cầu của công tác phòng, chống bệnh Đại.

3.9. Kiểm soát chặt chẽ việc vận chuyển chó

Tăng cường kiểm dịch vận chuyển chó trong nước và xử lý nghiêm các hành vi vận chuyển chó bất hợp pháp qua biên giới theo quy định của pháp luật về thú y.

3.10. Nâng cao năng lực chuyên môn trong phòng, chống bệnh Đại

Chuẩn hóa các tài liệu liên quan trọng công tác phòng, chống bệnh Đại trên động vật. Tổ chức tập huấn các kỹ năng cần thiết về quản lý đàn chó; điều tra, giám sát, chẩn đoán xác định bệnh Đại; kỹ năng truyền thông về bệnh Đại; kỹ thuật xử lý các vết thương do động vật cào, cắn; quy trình điều trị dự phòng sau phơi nhiễm; kỹ năng bắt chó mắc bệnh Đại và các biện pháp xử lý ổ dịch bệnh Đại động vật.

3.11. Xây dựng vùng an toàn bệnh Đại

Khuyến khích các thành phố, thị xã, các huyện nơi có khu du lịch xây dựng vùng an toàn bệnh Đại để đảm bảo an toàn cho cộng đồng, thu hút du khách tới du lịch, tham quan. Tổ chức đánh giá và công nhận xã, phường, quận, huyện, tỉnh, thành phố không có bệnh Đại.

3.12. Nghiên cứu khoa học

Tổ chức thực hiện các nghiên cứu cần thiết phục vụ công tác phòng, chống bệnh Đại, bao gồm: Nghiên cứu sản xuất trong nước vắc-xin Đại tế bào cho người và cho động vật; phác đồ điều trị cho người mắc bệnh đại, đề xuất mô hình cộng đồng phòng chống bệnh Đại; kiến thức, thái độ và thực hành quản lý đàn chó của người dân và một số các nghiên cứu liên quan.

II. DỰ TOÁN KINH PHÍ

1. Ngân sách nhà nước cấp (khái toán) gồm:

Ngân sách Trung ương: 19.162.990.000 đồng (*Chi tiết theo phụ lục 1 đính kèm*)

Ngân sách địa phương: 296.745.000.000 đồng (*Chi tiết theo phụ lục 2 đính kèm*)

2. Ngân sách Trung ương: bảo đảm kinh phí để chi cho các hoạt động của cơ quan trung ương, bao gồm: Công tác truyền thông; đào tạo tập huấn, hội thảo; quỹ dự phòng vắc-xin Đại để chống dịch; nâng cao năng lực chẩn đoán phòng thí nghiệm; giám sát, lập bản đồ dịch tễ bệnh Đại ở động vật; xây dựng vùng an toàn dịch bệnh. Ngân sách nhà nước cấp cho "Chương trình quốc gia không chế và tiến tới loại trừ bệnh Đại giai đoạn 2017-2021" thông qua ngân sách hàng năm cấp cho Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn.

- Hàng năm, Cục Thú y (Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn) xây dựng kế hoạch và kinh phí hoạt động từng năm trình Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn xem xét phê duyệt.

3. Ngân sách địa phương bảo đảm các nội dung sau:

- Ngân sách địa phương đảm bảo kinh phí cho các hoạt động của tuyến địa phương, bao gồm: công tác thông tin tuyên truyền, đào tạo kỹ thuật, quản lý đàn chó, giám sát dịch bệnh, tổ chức tiêm phòng, xây dựng vùng an toàn dịch bệnh.

- Hàng năm, Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn xây dựng kế hoạch và kinh phí hoạt động từng năm trình Ủy ban nhân dân cấp tỉnh phê duyệt.

Phụ Lục 1:
**NGÂN SÁCH TRUNG ƯƠNG KẾ HOẠCH VÀ DỰ TOÁN KINH PHÍ CHƯƠNG TRÌNH QUỐC GIA KHÔNG CHẾ
 VÀ LOẠI TRỪ BỆNH ĐẠI NĂM 2017 – 2021**

(Ban hành theo Quyết định số 1537/QĐ-BNN-TY ngày 24 tháng 4 năm 2017 của Bộ Nông nghiệp và PTNT)



ĐVT: 1.000 đồng

TT	Nội dung hoạt động	2017	2018	2019	2020	2021	Tổng
1	Vắc xin Đại động vật	1.000.000	1.000.000	1.000.000	1.000.000	1.000.000	5.000.000
2	Truyền thông	1.186.000	1.186.000	1.186.000	1.186.000	1.186.000	5.930.000
3	Giám sát dịch tễ học bệnh Đại	0	2.078.820	1.039.410	1.039.410	1.039.410	5.197.050
4	Điều tra và xử lý ổ dịch	208.230	208.230	208.230	208.230	208.230	1.041.150
5	Tăng cường năng lực chẩn đoán phòng thí nghiệm	0	1.309.350	0	0	0	1.309.350
6	Nâng cao năng lực chuyên môn trong phòng, chống bệnh Đại gồm đào tạo, tập huấn, hội nghị, hội thảo	293.720	0	293.720	0	98.000	685.440
	TỔNG KINH PHÍ TRUNG ƯƠNG	2.687.950	5.782.400	3.727.360	3.433.640	3.531.640	19.162.990

2

Phụ Lục 2:

**NGÂN SÁCH ĐỊA PHƯƠNG KẾ HOẠCH VÀ DỰ TOÁN KINH PHÍ CHƯƠNG TRÌNH QUỐC GIA KHÔNG CHẾ
VÀ LOẠI TRỪ BỆNH ĐẠI NĂM 2017 – 2021**

(Ban hành theo Quyết định số 1537/QĐ-BNN-TY ngày 24 tháng 9 năm 2017 của Bộ Nông nghiệp và PTNT)



ĐVT: 1.000 đồng

TT	Nội dung hoạt động	2017	2018	2019	2020	2021	Tổng
1	Quản lý đàn chó	28.320.000	28.320.000	28.320.000	28.320.000	28.320.000	141.600.000
2	Điều trị dự phòng bệnh Đại cho người	9.600.00	9.600.000	9.600.000	9.600.000	9.600.000	48.000.000
3	Chính sách và pháp luật	655.200	655.200	655.200	655.200	655.200	3.276.000
4	Truyền thông	8.605.000	8.605.000	8.605.000	8.605.000	8.605.000	43.025.000
5	Giám sát dịch tễ học bệnh Đại	4.082.400	4.082.400	4.082.400	4.082.400	4.082.400	20.412.000
6	Điều tra và xử lý ổ dịch	680.400	680.400	680.400	680.400	680.400	3.402.000
7	Nâng cao năng lực chuyên môn trong phòng, chống bệnh Đại gồm đào tạo, tập huấn, hội nghị, hội thảo	16.417.100	0	16.417.100	2.097.900	2.097.900	37.030.000
	TỔNG KINH PHÍ ĐỊA PHƯƠNG CỦA 63 TỈNH, THÀNH PHỐ	68.360.100	51.943.000	68.360.100	54.040.900	54.040.900	296.745.000

8